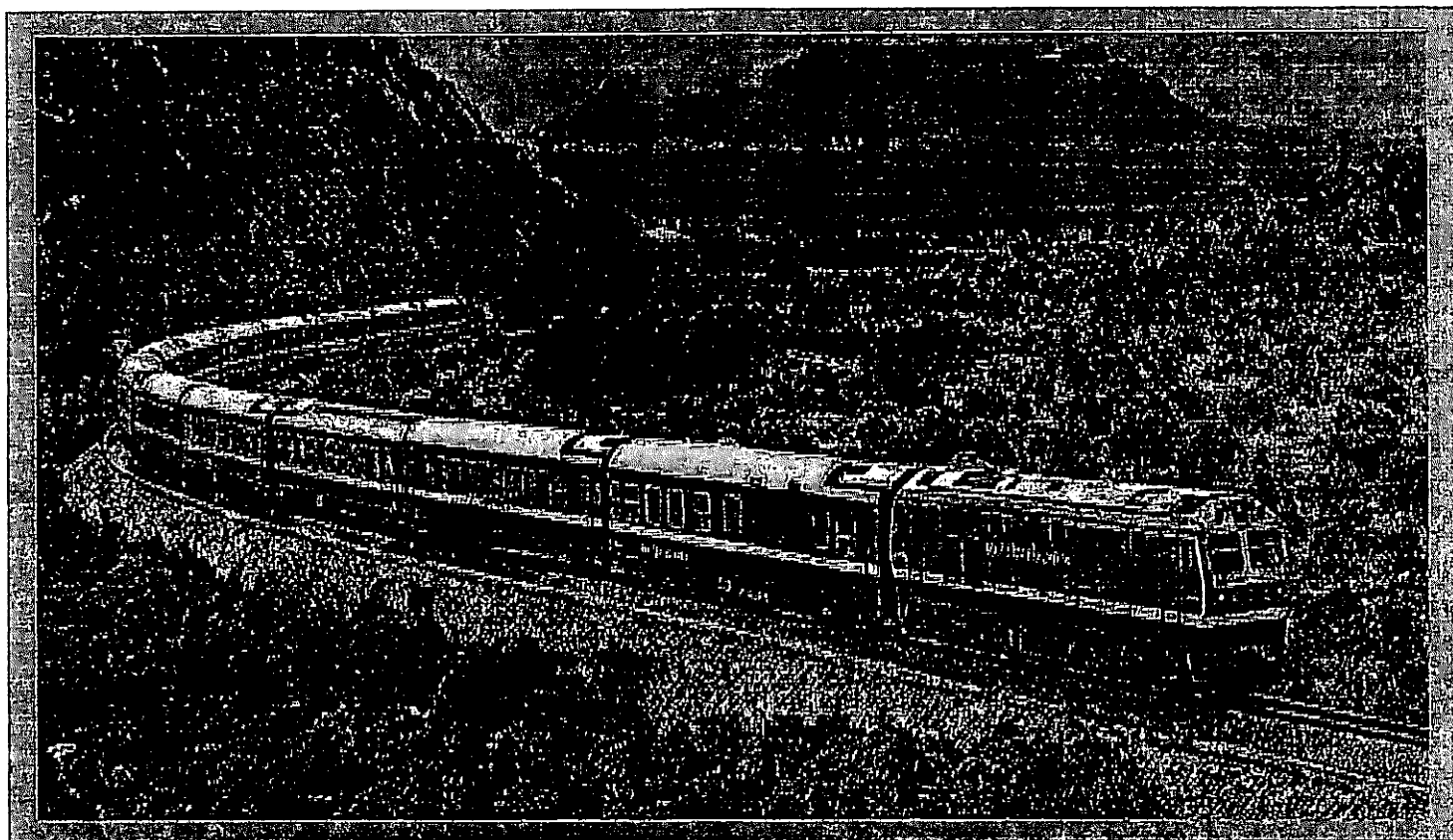


CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025



Địa chỉ: Số 130 Đường Lê Duẩn - Nguyễn Du - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel : 84.4 39421117 | Fax: 84.4 382224736

Website : www.cophanvantaiduongsat.vn

MỤC LỤC

PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG

PHẦN B: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2024

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- 1- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.
- 2- Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

II. Tổ chức và nhân sự.

- 1- Ban điều hành Công ty.
- 2- Tình hình nhân sự của Công ty trong năm.
- 3- Tóm tắt chính sách đối với người lao động.

III. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án 2024.

IV. Tình hình tài chính.

- 1- Tình hình tài chính.
- 2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- 1- Cổ phần.
- 2- Cơ cấu cổ đông.
- 3- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.
- 4- Giao dịch cổ phiếu quỹ.

VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

- 1- Quản lý nguồn chất thải công nghiệp.
- 2- Chính sách liên quan đến người lao động.
- 3- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

PHẦN C: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- 1- Tình hình tài chính.
- 2- Tình hình nợ phải trả.

II. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

III. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về MT và XH của công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị.

PHẦN D: BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2024

PHẦN A - THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty:	Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt.
Giấy CNĐKKD	Số 0110879376 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/11/2024.
Vốn đăng ký	1.303.689.700.000 đồng. (Một nghìn ba trăm linh ba tỷ, sáu trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn).
Vốn thực góp	1.303.689.700.000 đồng. (Một nghìn ba trăm linh ba tỷ, sáu trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn).
Trụ sở chính	130 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại, Fax	024.39421117 - 024.38224736
Website	www.cophanvantaiduongSAT.vn

Quá trình hình thành và phát triển

- Căn cứ văn bản số 303/TTg-ĐMDN ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Chính phủ đồng ý phê duyệt “Phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt nam” – Hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn.

- Căn cứ Quyết định số: 562/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025 – “Thực hiện xong việc hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn thành 01 Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt hoàn thành trong năm 2024”.

- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp ngày 01 tháng 11 năm 2024 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu.

- Ngày 01 tháng 11 năm 2024, Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt chính thức đi vào hoạt động trên cơ sở hợp nhất Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội với Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn. Tại thời điểm hợp nhất, Công ty có:

Tổng số CBCNV (gồm cả các bộ chuyên trách Đảng, Công đoàn): **4.882** người.

Bộ máy quản lý điều hành Công ty: Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và 08 phòng ban chuyên môn nghiệp vụ tham mưu.

Công ty có: 17 Chi nhánh (gồm 02 Chi nhánh Đoàn tiếp viên, 04 Chi nhánh Toa xe, 10 Chi nhánh vận tải và 01 Chi nhánh dịch vụ Đa phương thức).

Cùng toàn bộ vốn, tài sản, công nợ phải thu, phải trả, các quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Luật pháp từ hai Công ty hợp nhất nêu trên.

*** Ngành nghề kinh doanh chính:**

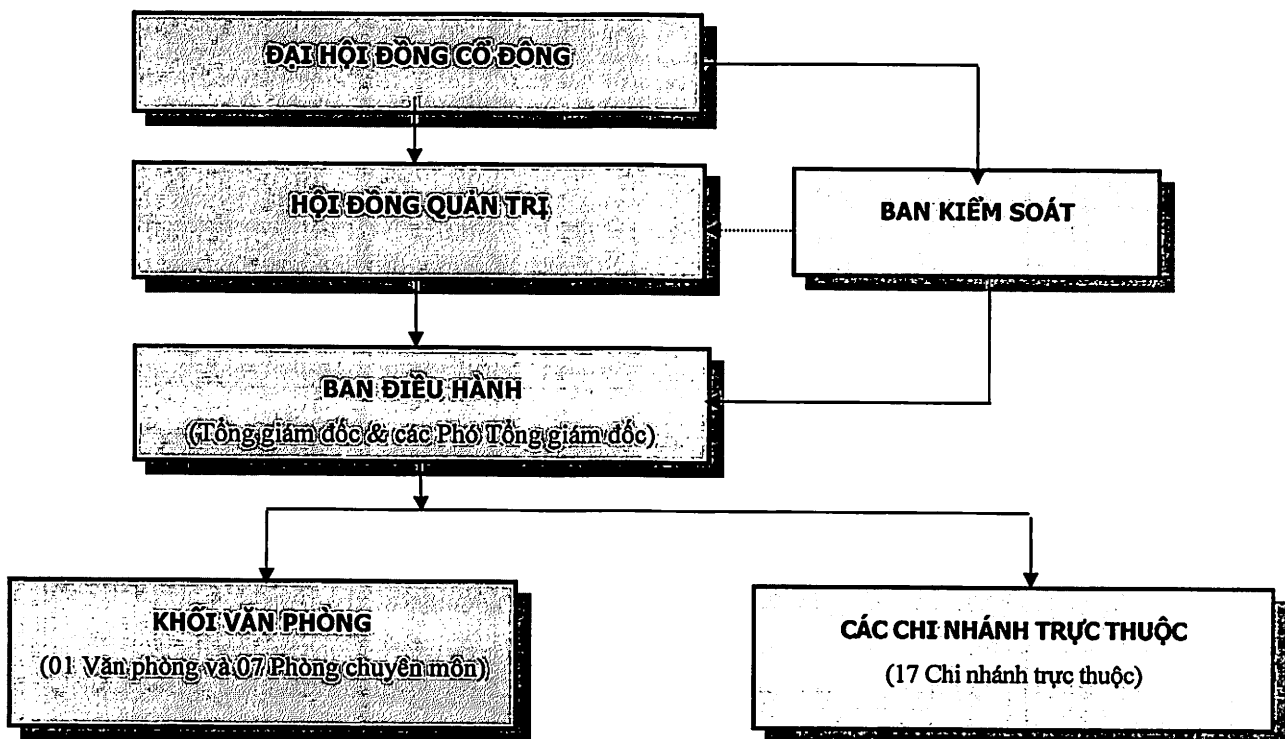
- Vận tải hành khách đường sắt: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế;
- Vận tải hàng hóa đường sắt: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không;
- Tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí.

*** Địa bàn kinh doanh**

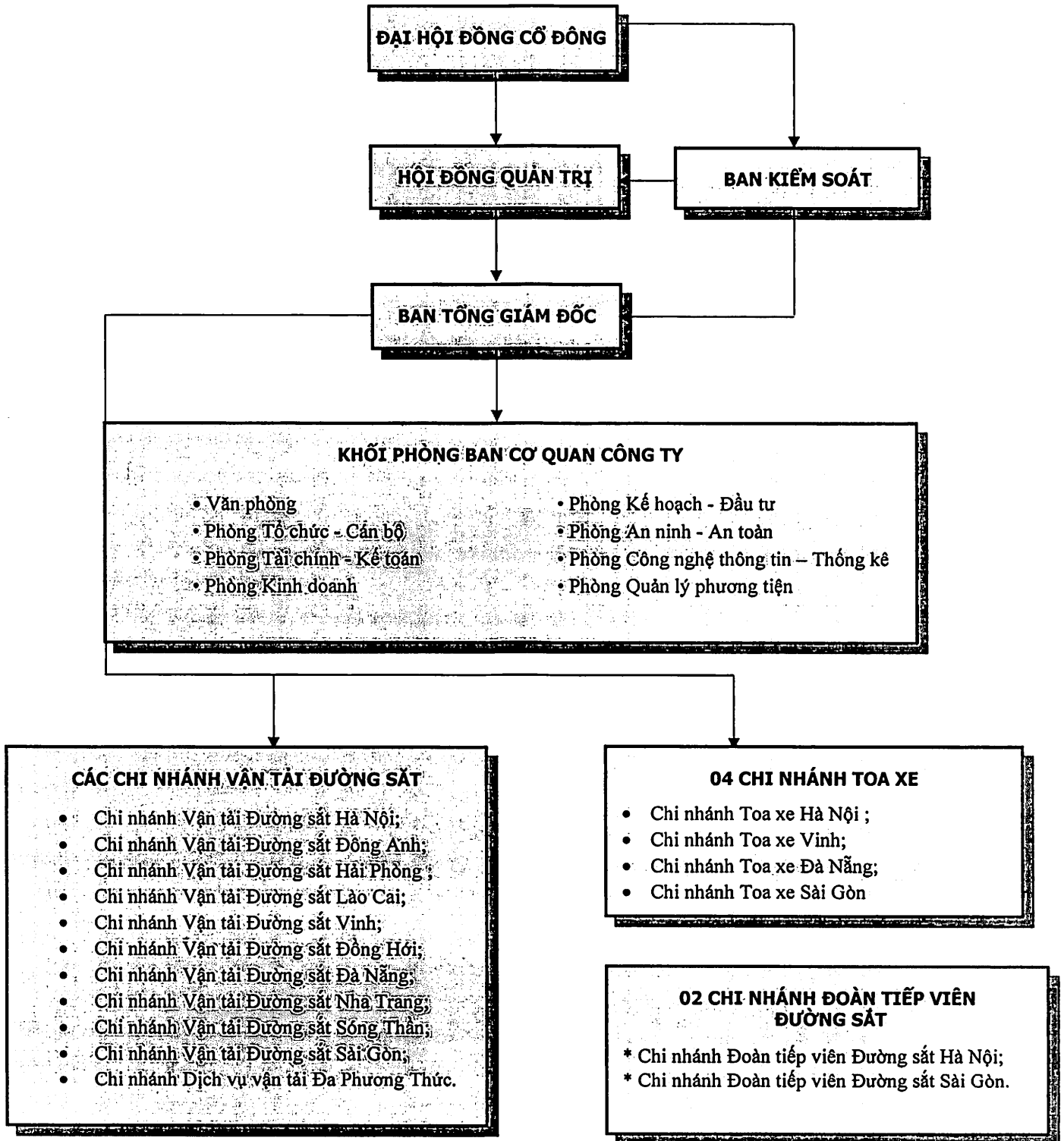
Với địa bàn quản lý rộng lớn, gồm các tuyến đường sắt: Tuyến thống nhất: Hà Nội- TP Hồ Chí Minh; Tuyến phía tây: Hà Nội - Lào Cai; Tuyến phía bắc: Hà Nội - Đồng Đăng; Tuyến phía đông: Hà Nội - Hải Phòng; Tuyến Yên Viên - Quán Triều, Kép - Cái Lân. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức đường sắt vận chuyển hàng hoá, hành khách Liên vận quốc tế qua hai cửa khẩu Hà Khẩu và Hữu Nghị Quan với đường sắt Trung Quốc.

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

*** Mô hình quản trị**



*** Cơ cấu bộ máy của Công ty.**



Tổ chức kinh doanh hoạt động theo đúng ngành nghề được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, với ngành nghề kinh doanh chủ yếu là vận tải đường sắt.

PHẦN B:

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2024

I- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

Bảng 1: Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tài chính T11+12/2024 so với kế hoạch.

Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/3 (%)</i>
1- Tổng tài sản	Triệu đồng		2.325.381	
2- Vốn góp của chủ sở hữu	Triệu đồng	1.303.689	1.303.689	100.00%
3- Tổng doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	662.485	682.872	103.08%
4- Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	152	1.369	900.49%
5- Phải nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng		48.889	
6- Chia cổ tức (L/nhuận sau thuế)	%	Bù bổ những năm trước đây		
7- Tiền lương bình quân	Tr.đồng/ng/tháng	10,88	11,89	109,28%

Bảng 2: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản lượng vận tải tháng 11+12 năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>
1	Tấn xếp HH	Tấn	691 935	691 769	99.98%
2	Tấn.Km HH	1.000T.Km	505 895	583 788	115.40%
3	HK lên tàu	HK	923 880	817 477	88.48%
4	HK.Km	1.000HK.Km	290 017	254 131	87.63%
5	Tấn xếp HL	Tấn	5 059	5 275	104.27%
6	Tấn.Km HL	1.000T.Km	4 479	4 811	107.41%
7	Tấn.Km TĐ	1.000T.Km	810 305	966 884	119.32%
8	Tổng D.Thu	Tr đồng	559 599	594 388	106.22%
8.1	D.Thu HH + Đ.nhánh	Tr.đồng	259 804	282 895	108.89%
8.2	D.Thu HK + Trả vé	Tr.đồng	292 750	304 340	103.96%
8.3	D.Thu HL	Tr.đồng	7 045	7 153	101.53%

*** Ghi chú:**

- +Doanh thu hàng hóa bao gồm cả doanh thu hàng hóa theo tàu khách và DT đường nhánh;
- +Doanh thu hành khách bao gồm cả khoản thu phí hành khách trả lại vé.

2- Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

2.1- Về kinh doanh vận tải đường sắt

2.1.1- Về vận tải hành khách:

*** Kết quả:**

Doanh thu hành khách, hành lý đạt **311,493** tỷ đồng (đạt 103,90% kế hoạch).

Hành khách lên tàu đạt: **817.477** lượt hành khách (đạt 88,48% kế hoạch).

*** Tồn tại:**

+ Nguyên nhân khách quan:

- Trong năm 2024 công tác kinh doanh vận tải hành khách có nhiều thuận lợi hơn so với năm 2023, tuy nhiên xung đột nhiều khu vực trên thế giới vẫn tiếp diễn, kinh tế khó khăn nên luồng khách quốc tế năm 2024 không đạt được như các năm trước dịch.

- Hệ thống đường bộ cao tốc phát triển nhanh, chạy dọc theo các tuyến đường sắt, kết nối thuận tiện thu hút hành khách sử dụng phương tiện đường bộ.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng của ngành đường sắt hạn chế, yếu kém và lạc hậu: tốc độ chạy tàu thấp, chất lượng đường thấp còn xóc lắc, độ ồn cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị nội thất ở hầu hết các khu ga còn hạn chế, lạc hậu.

+ Nguyên nhân chủ quan:

- Chất lượng phương tiện: Hiện tại trong tổng số toa xe khách Công ty cổ phần Vận tải đường sắt đang quản lý, khai thác và sử dụng, trong đó số lượng toa xe có khoảng xấp xỉ 50% số lượng toa xe có tuổi thọ trên 20 năm nên thiết bị trên toa xe đã lạc hậu không còn phù hợp với nhu cầu của hành khách hiện nay.

- Chất lượng đội ngũ nhân viên phục vụ hành khách trên tàu, dưới ga về độ tuổi, trình độ ngoại ngữ chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Trang thiết bị trên các toa xe không đồng bộ (thiết bị vệ sinh, điều hòa, chăn ga gối, nội thất....), chưa đáp ứng được nhu cầu của hành khách.

*** Biện pháp khắc phục:**

Để hạn chế, khắc phục những tồn tại nêu trên, để thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hành khách năm 2025 nhằm nâng cao sản lượng và tăng doanh thu, Công ty đề ra một số giải pháp cụ thể sau:

+ Áp dụng các chính sách ưu đãi dành riêng cho các đơn vị lữ hành khi liên kết với đường sắt để khai thác khách du lịch bằng đường sắt.

+ Khuyến khích các đơn vị du lịch tự nâng cấp trang thiết bị nội thất toa xe, nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng.

+ Đưa nhiều sản phẩm phục vụ khách du lịch như toa xe cộng đồng, đoàn tàu charter, đoàn tàu du lịch Đà Lạt – Trại Mát, hợp tác với Công ty PYS travel cho ra mắt đoàn tàu du lịch cao cấp xuyên việt ...

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ khách đi tàu như bán vé qua Web, bằng các app bán vé, qua kiot điện tử; bán đặc sản vùng miền cho khách trên tàu qua app, đưa wifi lên tàu...

+ Xây dựng nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng ăn uống, phục vụ, vệ sinh trên các đoàn tàu.

+ Liên kết chặt chẽ với các Sở du lịch các thành phố đường sắt đi qua để xây dựng các sản phẩm du lịch để thu hút hành khách. Xúc tiến làm việc với các địa phương có lượng khách du lịch lớn như Đồng Hới, Huế, Đà Nẵng... để xây dựng và quảng bá các sản phẩm du lịch gắn với đường sắt.

- Khuyến khích các công ty du lịch, lữ hành có lượng khách quốc tế lớn, ổn định có nhu cầu mở đại lý nhằm mục đích mở rộng mạng lưới, phát triển luồng khách mới.

- Mở rộng các kênh bán vé online với các đối tác bán hàng trực tuyến.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông các sản phẩm mới, các chính sách kích cầu, các tầm gương người tốt, việc tốt của ngành để tạo ấn tượng tốt với khách hàng.

2.1.2- Về vận tải hàng hóa.

*** Kết quả:**

Doanh thu vận chuyển hàng hóa đạt: **282,895** tỷ đồng (đạt 108,89% kế hoạch).

Tấn xếp hàng hóa đạt: **691.769** tấn xếp (đạt 99,98% kế hoạch).

*** Tồn tại:**

+ Nguyên nhân khách quan:

- Suy thoái kinh tế toàn cầu, do ảnh hưởng xung đột các khu vực trên thế giới kéo dài, nhiều ngành nghề đơn vị sản xuất kinh doanh gặp khó khăn, nhu cầu vận chuyển hàng hoá giảm sút.

- Phụ thuộc vào chính sách kinh tế, xuất nhập khẩu của Trung Quốc.

- Cơ sở hạ tầng các hình thức vận tải khác được Nhà nước đầu tư mạnh mẽ (đặc biệt là vận tải đường bộ). Trong khi đó vận tải đường sắt với nguồn vốn hạn hẹp chỉ đủ đầu tư sửa chữa nâng cấp cải tạo các điểm thiết yếu, nên vận tải đường sắt gặp nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh với các phương tiện khác.

+ Nguyên nhân chủ quan:

- Phương tiện vận tải của Công ty lạc hậu xuống cấp khó đáp ứng được nhu cầu vận chuyển hàng hoá ngày càng tăng cao, mặt khác lực lượng lao động của Công ty còn đông và chưa thích ứng với cơ chế thị trường, đó là những tác động làm cho hiệu quả sản xuất

kinh doanh của Công ty chưa cao, sản phẩm của Công ty kém sức cạnh tranh với các phương thức vận tải đường bộ, đường thủy, hàng không giá rẻ và các doanh nghiệp có sản phẩm tương tự.

- Trình độ Người lao động còn hạn chế chưa phát huy được mọi nguồn lực, công tác phát triển thị trường, chất lượng phục vụ chăm sóc khách hàng còn nhiều hạn chế.

- Hệ thống kho bãi, phương tiện thiết bị tác nghiệp hai đầu hạn chế, chi phí tại hai đầu lớn đã làm giá thành vận tải đường đường sắt tăng cao mặc dù cước vận tải đường sắt thấp hơn nhiều so với đường bộ.

*** Biện pháp khắc phục:**

- Tận dụng điều kiện phương tiện thiết bị hiện có ổn định các luồng hàng truyền thống đang vận chuyển như: apatit, tàu chuyên tuyến, liên vận quốc tế, phân bón, vật liệu xây dựng, lương thực thực phẩm ...

- Theo dõi tình hình thực hiện vận chuyển các luồng hàng để cấp điều xe hợp lý tăng hiệu quả vận dụng toa xe đạt sản lượng doanh thu cao.

- Tận dụng điều kiện khả năng phương tiện thiết bị hiện có tìm kiếm, khai thác thêm các luồng hàng mới, khách hàng mới để tăng sản lượng doanh thu.

- Rà soát để điều chỉnh giá cước hợp lý theo tình hình kinh tế thị trường, thường xuyên theo dõi nắm bắt các thông tin thương mại, chính sách của các ngành nghề sản xuất và các qui định của cơ quan nhà nước để đề ra các giải pháp điều chỉnh giá cước từng luồng hàng, sử dụng hiệu quả toa xe bằng các chính sách về giá cước.

- Nâng cao chất lượng khám chữa toa xe, ưu tiên sửa chữa kịp thời các chủng loại toa xe hiện nay có nhu cầu vận dụng cao; thường xuyên kiểm tra việc xếp hàng, đặc biệt hàng rời, nghiêm cấm xếp bội tải, gian lận thương mại. Phối hợp tốt giữa các bộ phận đơn vị giải quyết nhanh các sự cố về vận tải hàng hoá, phân tích, xử lý các trường hợp khi phát hiện.

- Đôn đốc quyết liệt và yêu cầu chủ hàng dỡ hàng, thu tiền chiếm dụng toa xe, hàng ngày bám sát việc dỡ hàng để đôn đốc dỡ, giải phóng toa xe và thu tiền chiếm dụng toa xe của chủ hàng. Quản trị tốt luồng xe, đôn đốc dỡ hàng để có xe cấp xếp, phân đầu giảm thời gian quay vòng toa xe.

- Tiếp tục phát triển được các dịch vụ đầu cuối (dịch vụ giá trị gia tăng) để nâng cao chất lượng phục vụ, thu hút khách hàng vận chuyển bằng đường sắt nhằm nâng cao thị phần vận tải.

- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng nguồn hàng mới; ưu tiên chăm sóc phục vụ tốt các khách hàng truyền thống, hàng có giá cước cao, cự ly vận chuyển hợp lý. Tận dụng tốt luồng xe theo chiều trả rỗng để tăng hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong việc kết nối các đường nhánh vào các khu công nghiệp, các trọng điểm hàng hoá.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ tin học trong công tác quản trị kinh doanh vận tải hàng hóa, kiểm soát có hiệu quả chi phí trong công tác giải thể, lập tàu, công tác chống đọng dỡ, đọng kéo, giảm thời gian quay vòng toa xe để nâng cao hiệu quả phương tiện.

- Đầu tư thiết bị xếp dỡ và trung chuyển đầu 02 đầu, làm cơ sở để ký hợp đồng trọn gói với khách hàng vận chuyển từ kho-kho.

- Nâng cao trình độ đội ngũ Người lao động trong Công ty, đặc biệt đội ngũ làm công tác kinh doanh trong thời đại hiện nay.

- Phát huy những kết quả đã đạt được trong công tác vận chuyển từ kho đến kho của Công ty và các đơn trong các năm trước, xây dựng các phương án vận chuyển từ kho đến kho cho toàn Công ty. Xây dựng các luồng hàng có lợi thế, có khả năng thực hiện để vận chuyển từ kho đến kho trên cơ sở các luồng hàng hiện có. Đồng thời nâng cao công tác quảng bá về vận chuyển từ kho đến kho, nâng cao chất lượng phục vụ để thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ đường sắt.

2.2- Về công tác quản lý sửa chữa, cải tạo nâng cấp và vận dụng toa xe.

**) Công tác sửa chữa định kỳ toa xe khách:*

Đã thực hiện sửa chữa 99 toa xe khách các loại, trong đó:

- Sửa chữa lớn: 09 toa xe;
- Sửa chữa nhỏ: 90 toa xe.

Đánh giá:

Tập trung năng lực sửa chữa tại các đơn vị trong Công ty để sửa chữa toa xe khách nhằm chuẩn bị cho kế hoạch chuẩn bị toa xe phục vụ vận tải Tết nguyên đán Ất Ty 2025 (từ ngày 15/01/2025); Số toa xe khách SCL đạt thấp gần 80% là do các toa xe thuê đơn vị ngoài Công ty thực hiện sửa chữa lớn 30 toa xe khách ra xưởng vào đầu tháng 1.2025.

**) Công tác sửa chữa định kỳ toa xe hàng:*

Đã thực hiện sửa chữa 275 toa xe hàng các loại; trong đó:

- Sửa chữa lớn: 47 toa xe;
- Sửa chữa nhỏ: 228 toa xe.

Đánh giá:

+ Do các đơn vị trong Công ty phải tập trung vào công tác sửa chữa toa xe khách, bên cạnh đó lượng hàng hóa trong quý IV sụt giảm nên toa xe hàng chỉ tập trung sửa chữa đối với các chủng loại toa xe có nhu cầu vận tải cao như xe G, H, Mc.

+ Công tác sửa chữa toa xe hàng đạt thấp so với kế hoạch giao do một số nguyên nhân như: Lao động trực tiếp thực hiện công tác sửa chữa toa xe tại các đơn vị giảm sút, toa xe hàng đến hạn SCDK hư hỏng nặng phải thay thành sản nhiều. Bên cạnh đó máy móc thiết bị phục vụ công tác SCDK toa xe thường xuyên hư hỏng đột xuất do thời gian sử dụng lâu dài.

**) Công tác vận dụng toa xe:*

- Số toa xe khách tốt vận dụng bình quân 731 xe/ngày;
- Số toa xe hàng tốt vận dụng bình quân 2.378 xe/ngày.

Giải pháp: Để hoàn thành được kế hoạch trên, phòng QLPT đã chủ động tham mưu và chỉ đạo:

- Tham mưu kế hoạch SCDK theo kế hoạch vận tải, đơn đốc tiến độ các đơn vị sửa chữa theo kế hoạch đã giao nhằm đảm bảo đủ số lượng chủng loại toa xe phục vụ kế hoạch lập tàu.

- Chỉ đạo ưu tiên đưa các toa xe có nhu cầu sử dụng sớm ra xưởng để phục vụ vận tải, tập trung sửa chữa toa xe khách đảm bảo đủ số lượng, chủng loại chuẩn bị cho kế hoạch vận tải Hè, Tết nguyên đán Ất Ty 2025.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác khám chữa, chỉnh bị toa xe nhằm hạn chế tối đa sự cố phát sinh trong vận dụng.

- Đưa các toa xe hư hỏng nặng nhưng có nhu cầu vận tải đi sửa chữa nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu vận tải hàng hóa.

2.3- Về công tác an toàn chạy tàu.

** Về tình hình sự cố, tai nạn giao thông đường sắt năm 2024 toàn Công ty.*

Trong 2 tháng kể từ khi Công ty chính thức đi vào hoạt động (ngày 01/11/2024) Công ty không để xảy ra tai nạn giao thông đường sắt đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, nghiêm trọng do chủ quan; cụ thể:

Đã xảy ra 16 vụ sự cố giao thông đường sắt do chủ quan. Trong đó: Không để xảy ra sự cố giao thông đường sắt có tính chất nghiêm trọng;

Sự cố thông thường: 16 vụ (hệ toa xe: 16 vụ), cụ thể:

TT	Tên chi nhánh	Tháng		Tổng (vụ)
		11/2024 (vụ)	12/2024 (vụ)	
1	Chi nhánh Toa xe Hà Nội	3	3	6
2	Chi nhánh Toa xe Vinh		3	3

3	Chi nhánh Toa xe Đà Nẵng		1	1
4	Chi nhánh Toa xe Sài Gòn	3	2	5
5	Công ty (đơn vị QLPT)		1	1
	Cộng	6	10	16

** Công tác cứu hộ giao thông đường sắt và ứng phó sự cố thiên tai:*

Hoạt động vận tải đường sắt trong hai tháng cuối năm 2024 phát sinh 02 vụ, công tác cứu hộ đảm bảo an toàn các mặt và thực hiện đúng các yêu cầu nhiệm vụ của Hội đồng giải quyết sự cố, cụ thể:

- Ngày 01/11/2024: Tàu ASY2 ngày 01/11/2024 tại km 771+800 giữa ghi N2/4 ga Hải Vân Nam bị trật bánh các toa xe 641351, 641349, 631418.

- Ngày 13/11/2024: Tàu SE7, máy 947 kéo 13 xe lúc 13h37' đến km 378+375 khu gian Thanh Luyện - Chu Lễ bị trật bánh 02 trục phía trước toa xe 11579.

** Công tác phòng chống thiên tai:*

Hai tháng cuối năm tuy không thường xảy ra thiên tai bão lũ ảnh hưởng đến hoạt động vận tải đường sắt. Tuy nhiên công tác phòng, chống thiên tai bão lũ luôn được Hội đồng quản trị, Ban điều hành quan tâm chỉ đạo tất cả các Chi nhánh, phòng chuyên môn Công ty thực hiện.

** Về tình hình an ninh trật tự bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ:*

- Các đơn vị trong toàn Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với cơ quan chức năng và chính quyền địa phương về công tác an ninh trật tự;

- Thực hiện tốt các quy định phòng chống cháy nổ, nên không để xảy ra vụ cháy nổ nào trên địa bàn.

** Công tác phòng chống gian lận thương mại:*

Ngày 19 và 20 tháng 12 năm 2024, cơ quan chức năng tỉnh Bình Dương đã kiểm tra 02 toa xe hàng số 232365; 232292 trong thành phần tàu HH73 đến ga Sóng Thần ngày 18/12/2024. Đoàn kiểm tra đã tạm giữ 02 lô hàng do nước ngoài sản xuất chưa có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ. Chi nhánh đã báo cho khách hàng sự việc để khách hàng mang giấy tờ cần thiết đến làm việc với cơ quan chức năng.

Công ty đã chủ động phối hợp chặt chẽ với Công an, Chi cục thuế, Quản lý thị trường và Chính quyền địa phương nắm tình hình, trao đổi thông tin phát hiện, ngăn chặn các hoạt động nhằm chống lợi dụng phương tiện giao thông đường sắt để vận chuyển hàng lậu, hàng cấm, hàng gian lận thương mại kịp thời hiệu quả.

Một số tồn tại.

**) Tồn tại do chủ quan cần nghiêm túc rút kinh nghiệm:*

+ Công tác sửa chữa định kỳ toa xe

- Các Chi nhánh toa xe chưa thực hiện đúng, đủ quy trình dẫn đến xảy ra một số vụ sự cố giao thông đường sắt do chủ quan;

- Một số chủng loại vật tư, thiết bị, phụ tùng, chi tiết, cụm chi tiết phục vụ sửa chữa toa xe chưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Công tác nghiệm thu sản phẩm của một số bộ phận tại các phân xưởng sửa chữa đảm bảo.

+ Công tác khám chữa chỉnh bị toa xe ngoài vận dụng

- Người lao động chưa thực sự thực hiện nghiêm túc quy trình, quy định, ý thức, tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chưa cao.

- Chất lượng, nghiệp vụ, tay nghề khối khám chữa toa xe có phần hạn chế.

- Lãnh đạo của một số bộ phận, đơn vị chưa quyết liệt trong việc chấn chỉnh các tồn tại của người lao động trong đơn vị.

**) Nguyên nhân dẫn đến tồn tại.*

- Trình độ tay nghề, nghiệp vụ của một bộ phận trực tiếp làm công tác sửa chữa, khám chữa chỉnh bị còn hạn chế.

- Nhiều chủng loại toa xe (nhiều loại vật tư, thiết bị) đã sử dụng lâu năm và lạc hậu kỹ thuật, đặc biệt là còn sử dụng nhiều loại van hãm sản xuất tại các nước thứ 3 dẫn đến tác dụng hãm trong đoàn tàu không đồng đều....

- Một số máy móc thiết bị gia công cơ khí lạc hậu chưa đáp ứng được yêu cầu chế tạo chi tiết.

- Chất lượng vật tư, thiết bị khi đưa vào sử dụng trên giá chuyên hướng toa xe khách kiểm nghiệm chưa chặt chẽ ở các khâu từ mua sắm đến sử dụng gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

- Sự phối hợp giữa các bộ phận trong công tác thực hiện nhiệm vụ chung của ngành còn chưa có sự thống nhất do mô hình tổ chức còn chồng chéo.

**) Những bài học kinh nghiệm.*

+ Nâng cao công tác kiểm tra, giám sát từ các phòng chuyên môn nghiệp vụ Công ty đến lãnh đạo đơn vị, các chức danh được phân công kiểm tra tại các đơn vị trong điều hành sản xuất cần nâng cao chất lượng kiểm tra, có hiệu quả và chiều sâu.

+ Nâng cao chất lượng công tác, ý thức tổ chức kỷ luật, trình độ nghiệp vụ, kỹ năng làm việc của đội ngũ người lao động trực tiếp làm công tác liên quan đến an toàn chạy tàu vì con người là yếu tố quyết định trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ Từng bước đầu tư, trang bị cho các đơn vị sửa chữa toa xe máy móc thiết bị gia công, chế tạo chi tiết phụ tùng tiên tiến, đặc biệt là các máy cắt gọt kim loại sử dụng CNC.

II- Tổ chức và nhân sự

1- Ban điều hành Công ty.

Bảng 3:

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm
BAN GIÁM ĐỐC		
Đào Anh Tuấn	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm: 01/11/2024
Thái Văn Truyền	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm: 01/11/2024 – Miễn nhiệm: 06/12/2024
Nguyễn Hồng Linh	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm: 01/11/2024
Nguyễn Văn Nam	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm: 01/11/2024
Mai Thế Mạnh	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm: 01/11/2024
Hà Trọng Thắng	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm: 06/12/2024
KẾ TOÁN TRƯỞNG		
Lương Văn Chiến	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm: 01/11/2024

2- Tình hình nhân sự của Công ty trong năm 2024

- Hội đồng quản trị: Có 05 người.
- Ban Kiểm soát: Có 03 người
- Ban điều hành: Có 05 người.

* Về lao động: Tại thời điểm 31/12/2024, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách của Công ty là **4.874** lao động với cơ cấu lao động như sau:

Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2024

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
Theo trình độ lao động	4.874	100,00%
- Trên đại học	61	1.25%
- Đại học	1.164	23.88%
- Trung cấp, cao đẳng	1.516	31.10%
- Lao động phổ thông		
- Công nhân kỹ thuật (sơ cấp)	2.133	44.77%
Phân theo HĐ lao động	4.874	100,00%
- Hợp đồng không xác định thời hạn (bao gồm 10 LĐQL + 5 CTCĐ)	4.750	97.46%
- Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm	124	2.54%
- Hợp đồng thời vụ		

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
Phân theo giới tính	4.874	100,00%
- Nam	3.125	65.96%
- Nữ	1.659	34.04%

3- Tóm tắt chính sách đối với người lao động.

3.1- Tóm tắt chính sách đối với người lao động.

- Tiền lương bình quân năm 2024 của Người lao động Công ty đạt **≈ 11.885.000** đồng/người/tháng.

- Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chính sách đối với người lao động, cụ thể: Thường xuyên chăm lo, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong toàn công ty.

Công tác an toàn lao động luôn được quan tâm chú trọng, việc huấn luyện và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

Chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản luôn đảm bảo thanh toán đầy đủ và kịp thời.

Đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể.

Thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ kịp thời cho người lao động.

3.2- Công tác tổ chức bộ máy và sắp xếp lao động.

a) Công tác tổ chức bộ máy.

Tổ chức bộ máy của Công ty hiện tại gồm:

- Hội đồng quản trị

- Ban điều hành

- Khối điều hành Công ty gồm 08 phòng chuyên môn nghiệp vụ: Văn phòng, Phòng Tổ chức - Cán bộ, phòng Tài chính - Kế toán, phòng Kế hoạch - Đầu tư, phòng Kinh doanh, phòng An ninh – An toàn, Phòng Công nghệ thông tin - Thống kê và phòng Quản lý phương tiện.

- Có 17 Chi nhánh trực thuộc: 10 Chi nhánh Vận tải đường sắt; 04 Chi nhánh Toa xe; 02 Chi nhánh Đoàn tiếp viên Đường sắt; 01 Chi nhánh Dịch vụ vận tải Đa phương thức.

b) Công tác sắp xếp lao động.

Trên cơ sở định biên lao động đã được phê duyệt năm 2024. Công ty thường xuyên theo dõi và hướng dẫn các đơn vị, các phòng chuyên môn nghiệp vụ bố trí sắp xếp lao động đúng định biên đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

III- Tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2024.

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	T/mức đầu tư	Thực hiện		Giá trị Q/toán	Ghi chú
			G/trị	T/toán		
I- Các dự án hoàn thành năm 2024		10.780	9.219	9.219	9.219	
01	Lắp khung sắt mái nhà xưởng SCTX đường 15-16 trạm KCTX Giáp Bát - CN TX Hà Nội	3.840	3.450	3.450	3.450	DA hoàn thành và QT vốn
02	Đầu tư mới bộ ky điện thủy lực một chiều 50 tấn – CN TX Hà Nội	980	814	814	814	DA hoàn thành và QT vốn
03	Đầu tư máy hàn gờ bánh TX - PXCK – CN TX Hà Nội	522	478	478	478	DA hoàn thành và QT vốn
04	Đầu tư mới máy tiện vạn năng - CN TX Vinh	938	175	175	175	Tạm ứng cho nhà thầu
05	Nâng cấp, cải tạo 02 toa xe C thành 02 toa xe giả cổ	4.500	4.302	4.302	4.302	DA hoàn thành và QT vốn
II-Các dự án chuyển tiếp sang năm 2025		139.720				
01	Nâng cấp cải tạo 08 toa xe khách	13.500				
02	Đầu tư mới 02 Máy siêu âm dò tìm khuyết tật kim loại	800				
03	Đầu tư mới 01 máy nén khí	700				
04	Đầu tư mới 01 Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp	900				
05	Hoán cải toa xe khách thành toa xe chờ hành lý	950				
06	Bộ thử van LV3	870				
07	Cải tạo nội thất TXX chạy trên tuyến HN-HP	40.000				
08	Đầu tư mới 50 TXH (Mc) - giai đoạn 2023-2024	82.000				
	Cộng (I + II)	150.500	9.219	9.219	9.219	

IV- Tình hình tài chính

1- Tình hình tài chính:

Bảng 5: Một số chỉ tiêu về tài sản, vốn, doanh thu, lợi nhuận tháng 11+12/2024

Đơn vị: Tr.đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại 12/31/2024	Ghi chú
01	Tổng giá trị tài sản	2.325.380,81	
02	Vốn chủ sở hữu	685.481,37	
03	Doanh thu thuần	661.593,94	
04	Lợi nhuận từ HĐKD	-15.738,33	
05	Lợi nhuận khác	17.107,08	
06	Lợi nhuận trước thuế	1.368,75	
07	Lợi nhuận sau thuế	1.368,75	
08	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Để bù lỗ trước đây từ việc hợp nhất hai Công ty	

2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu khác.

Bảng 6: Một số chỉ tiêu tài chính khác

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tại 31/12/2024
01	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
01.1	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,7145
01.2	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,5318
02	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)		
02.1	- Nợ/Tổng tài sản	%	70,52
02.2	- Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	239,23
03	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
03.1	- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,38
03.2	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,28
04	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
04.1	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,21
04.2	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,20
04.3	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,06
04.4	- Lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-2,38
04.5	- EPS (Lợi nhuận sau thuế/01 cổ phiếu)	Đồng/CP	0,0001

V- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**1- Cổ phần:**

- Tên cổ phiếu: *Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt*
- Số lượng: *130.368.970 cổ phần*
- Loại: *Cổ phần phổ thông*
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: *129.368.368 cổ phần*
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: *1.000.602 cổ phần* (theo cam kết của Người lao động, tuân thủ quy định của Pháp luật về sở hữu cổ phần Công ty khi thực hiện cổ phần hóa)

2- Cơ cấu cổ đông:

Bảng 7: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2024

TT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Phân loại theo tỷ lệ sở hữu	4.761	130.368.970	100.000%
1	- Cổ đông lớn	1	113.776.254	87.272%
2	- Cổ đông nhỏ	4.760	16.592.716	12.728%
II	Phân loại theo lãnh thổ	4.761	130.368.970	100.000%
1	- Cổ đông trong nước	4.752	130.325.345	99.967%
	- Tổ chức	3	113.778.012	87.274%
	- Cá nhân	4.749	16.547.333	12.693%
2	- Cổ đông nước ngoài	9	43.625	0.033%
	- Tổ chức	1	1.711	0.001%
	- Cá nhân	8	41.914	0.032%

3- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/11/2024 dưới hình thức được hợp nhất từ Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn với vốn điều lệ là 1.303.689.700.000 đồng, từ thời điểm đó đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn.

4- Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện tại, Công ty không có cổ phiếu quỹ nên trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

VI- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

1- Quản lý nguồn chất thải công nghiệp.

- Các đơn vị sửa chữa công nghiệp đều có lập đề án bảo vệ môi trường đơn giản (các Đoàn tiếp viên Đường sắt), đề án bảo vệ môi trường chi tiết (các đơn vị sửa chữa công nghiệp) trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

- Các đơn vị có chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất lập sổ đăng ký chủ nguồn thải trình Sở tài nguyên môi trường phê duyệt và hợp đồng với các đơn vị có chức năng theo quy định để vận chuyển và xử lý rác thải nguy hại.

TT	Tên cơ sở/Dự án	Địa chỉ hoạt động của cơ sở/Dự án	Số quyết định phê duyệt ĐTM/ Đề án bảo vệ môi trường	Loại hình SX	T/trạng hoạt động
01	CN Toa xe Hà Nội	584 Hà Huy Tập TT Yên Viên H. Gia Lâm - HN	1176/QĐ-STNMT ngày 31/12/2014 của Sở TNMT Thành phố Hà Nội.	Sửa chữa toa xe	Đang hoạt động
02	CN Toa xe Hà Nội	122 Lê Duẩn – Hoàn Kiếm – TP Hà Nội	845/QĐ-STNMT ngày 02/06/17 của Sở TNMT Thành phố Hà Nội	Sửa chữa toa xe	Đang hoạt động
03	CN Toa xe Vinh	Số 7 Trần Bình Trọng – TP Vinh – Nghệ an	7421/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Nghệ An	Sửa chữa toa xe	Đang hoạt động
04	CN Đoàn tiếp viên ĐS Hà Nội	Số 1 Trần Quý Cáp - Đống Đa – TP Hà Nội	116/UBND- TNMT ngày 29/01/15 của UBND Q. Đống Đa – Hà Nội	Dịch vụ	
05	CN Toa xe Đà Nẵng	Số 236 Hải Phòng, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng	Giấy phép năm 1999 do Sở KH-CN & MT TP Đà Nẵng phê chuẩn tại QĐ số 01/1999/QĐ-SKCM, ngày 28/01/1999.	Sửa chữa toa xe	Đang hoạt động
06	CN Toa xe Sài Gòn	540/45 Cách mạng Tháng 8 Phường 11 Quận 3 TP HCM	Đề án BVMT được Sở TNMT TP HCM phê duyệt theo QĐ số 643/QĐ-TNMT-CCBVM ngày 01/6/2015	Sửa chữa toa xe	Đang hoạt động
		Trạm KCTX Sóng Thần - Phường An Bình – Thành phố Dĩ An – Bình Dương		Sửa chữa toa xe	Đang hoạt động
		TT CKTX Tháp Chàm - 52 Bác Ái, Đô Vinh, TP Phan Rang, Tháp Chàm, Ninh Thuận		Sửa chữa toa xe	Đang hoạt động

2- Chính sách liên quan đến người lao động.

** Chính sách đối với người lao động.*

- Mức tiền lương bình quân năm 2024 (tháng 11 và 12 năm 2024) của Người lao động Công ty đạt **≈ 11.885.000 đồng/người/tháng**.

- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động, cụ thể: Thường xuyên chăm lo, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Công tác an toàn lao động luôn được quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

Chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản luôn đảm bảo thanh toán đầy đủ, kịp thời.

Luôn tuân thủ chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể.

Thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ kịp thời cho người lao động.

* Hoạt động đào tạo người lao động.

Do mới được hợp nhất từ hai Công ty và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/11/2024. Trong hai tháng hoạt động đầu tiên, Công ty tập trung hoàn thành công tác hợp nhất, nhận bàn giao tài chính và các mặt hoạt động khác, đồng thời ổn định mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, trong giai đoạn này Công ty chưa thực hiện việc bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

3- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Công ty cổ phần vận tải Đường sắt và các đơn vị là các Chi nhánh trực thuộc Công ty luôn tham gia đầy đủ các hoạt động bảo vệ môi trường của cấp trên cũng như địa phương.

- Thường xuyên thực hiện chủ trương tiết kiệm năng lượng.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và quy định về bảo vệ môi trường đến toàn thể cán bộ công nhân viên và người lao động trong toàn Công ty, hành khách đi tàu và dân cư trên dọc tuyến đường sắt để nắm vững và thực hiện.

- Toàn Công ty luôn chú trọng đầu tư các trang thiết bị để giảm thiểu tác động đến môi trường từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị như đầu tư buồng sơn toa xe, hệ thống xử lý khí thải lò rèn, hệ thống xử lý nước thải ...

PHẦN C- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1- Tình hình tài sản của Công ty năm 2024

Bảng 8: Một số chỉ tiêu về tài sản của Công ty tại 31/12/2024

Đơn vị tính: Tr. VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2024	Ghi chú
01	Tổng tài sản	2.325.380,81	
01.1	- Tài sản ngắn hạn	692.130,76	
01.2	- Tài sản dài hạn	1.633.250,05	
02	Tổng nguồn vốn	2.325.380,81	

02.1	- Nợ ngắn hạn	968.627,96	
02.2	- Nợ dài hạn	671.271,49	
02.3	- Vốn chủ sở hữu	685.481,37	
03	Doanh thu thuần (về CCDV)	661.593,94	
04	Lợi nhuận sau thuế	1.368,75	

Bảng 9: Tình hình các khoản phải thu tại 31/12/2024

Đơn vị tính: Tr.VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2024	Ghi chú
01	Phải thu ngắn hạn	173.335,53	
01.1	- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	181.721,38	
01.2	- Trả trước ngắn hạn cho người bán	6.604,93	
01.3	- Phải thu khác	41.185,09	
01.4	- Dự phòng phải thu khó đòi	-56.175,88	
02	Phải thu dài hạn	73,62	
02.1	- Phải thu dài hạn khác	73,62	

2. Tình hình nợ phải trả năm 2024

Bảng 10: Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty tại 31/12/2024

Đơn vị tính: Tr.VNĐ

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2024	Ghi chú
I-	Nợ ngắn hạn	968.627,96	
01	- Phải trả người bán	198.984,13	
02	- Thuế và các khoản phải nộp NN	87.728,33	
03	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.123,92	
04	- Phải trả nhân viên	184.725,04	
05	- Chi phí phải trả	48.194,62	
06	- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	309.760,68	
07	- Các khoản phải trả khác	38.165,94	
08	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	95.811,69	
09	- Dự phòng phải trả ngắn hạn	37,61	
09	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	96,00	
II-	Nợ dài hạn	671.271,49	
01	- Phải trả dài hạn khác	533,67	
02	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	670.737,82	

II- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và mục tiêu phát triển tương lai.

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng 11+12 năm 2024 về sản lượng và doanh thu kinh doanh vận tải, các chính sách của Nhà nước, hệ thống định mức của Công ty, của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về chi phí điều hành giao thông vận tải và khả năng thực hiện, Công ty cổ phần vận tải đường sắt dự kiến kế hoạch doanh thu, chi phí và kết quả sản xuất kinh doanh vận tải năm 2025 như sau:

Bảng 11: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch năm 2025
01	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.303.689,70
02	Tổng doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	5.196.405,00
	<i>Trong đó: Cuộc đường sắt</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>4.705.220,00</i>
03	Tổng chi phí	Triệu đồng	5.171.129,00
04	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	25.276,00
05	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	25.276,00
06	Phải nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	565.800,00
07	Tỷ lệ trả cổ tức	%	Bù lỗ
08	Tiền lương bình quân ng/tháng	Tr.đồng/người/tháng	13,50

1- Về vận tải hành khách và hàng hóa:

Một số chỉ tiêu cơ bản về vận tải hành khách và hàng hóa

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2 tháng năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	
Tấn xếp hàng hóa	Tấn	691 769	4 043 880	
Tấn.Km hàng hoá	1.000 T.Km	583 788	3 174 203	
Hành khách lên tàu	HK	817 477	7 643 639	
Hành khác.Km	1.000 HK.Km	254 131	2 837 156	
Tấn xếp hành lý	Tấn	5 275	32 331	
Tấn.Km hành lý	1.000 T.Km	4 811	24 299	
Tấn.Km tính đổi	1.000 T.Km	966 884	6 035 658	
Tổng doanh thu	Tr.đồng	594 388	4 705 220	
D.Thu hàng hóa + Đ.nhánh	Tr.đồng	282 895	1 609 491	
D.Thu hành khách + Trả vé	Tr.đồng	304 340	3 055 809	
D.Thu hành lý	Tr.đồng	7 153	39 920	

1.1- Về vận tải hành khách.

Để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh vận tải hành khách năm 2025 Công ty thực hiện các giải pháp như sau:

- Tập trung hiệu quả nguồn lực hiện có để tổ chức tốt vận tải trong những dịp cao điểm, giữ vững chất lượng phục vụ hành khách trên các đoàn tàu. Thực hiện các chính sách phù hợp khuyến khích các công ty du lịch chạy thêm các đôi tàu khách trên các tuyến. Tiếp tục tổ chức các đoàn tàu charter, dịch vụ nguyên toa, toa xe cộng đồng,... Mở rộng liên kết với các địa phương, các đơn vị kinh doanh du lịch để tổ chức các tour du lịch đa dạng; bán, khoán hành trình chạy tàu.

- Tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng phục vụ vận tải, phòng chống tiêu cực trên tàu dưới ga với chủ đề “nói không với tiêu cực trong vận tải hành khách, hàng hóa”. Thường xuyên bồi dưỡng đào tạo nghiệp vụ; kiểm tra giám sát, kịp thời xử lý tồn tại nhằm nâng cao thái độ và kỹ năng phục vụ của đội ngũ phục vụ hành khách trên tàu, dưới ga.

- Cân đối kinh phí để tiếp tục đầu tư nâng cấp chỉnh trang nội thất phòng đợi tàu tại các ga, cải tạo nâng cấp toa xe cho các đoàn tàu khách; nâng cấp thiết bị vệ sinh và duy trì nhân viên vệ sinh chuyên trách và trang bị thiết bị tiện ích để nâng cao chất lượng vệ sinh toa xe khách; nâng cấp hệ thống máy điều hòa không khí cho các toa xe khách; đầu tư mua mới máy phát điện có công suất phù hợp.

- Mở rộng việc sử dụng wifi và các phần mềm ứng dụng để nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, làm tốt việc chăm sóc hành khách thường xuyên đi tàu. Đẩy mạnh dịch vụ bán hàng trên App. Cải tiến phương thức bán vé theo hướng đơn giản hóa thủ tục, tăng tiện ích cho hành khách đi tàu.

- Thực hiện chính sách giá vé linh hoạt để thu hút hành khách đi vào các ngày thấp điểm hoặc các tàu có hành trình đi đến các ga chưa phù hợp với nhu cầu hành khách; áp dụng các chính sách ưu đãi cho các đơn vị lữ hành du lịch, cho hành khách thường xuyên đi tàu.

- Phối hợp với Ban truyền thông Tổng công ty ĐSVN tích cực truyền thông để tiếp tục duy trì lan toả các mức tàu chất lượng cao, tàu gắn với mức du lịch.

- Tiếp tục phát triển dịch vụ vận chuyển hành lý, chuyển phát nhanh từ nhà đến nhà trên phần mềm Harapost.

1.2- Về vận tải hàng hóa.

Để hoàn thành kế hoạch năm 2025 Công ty thực hiện các giải pháp như sau:

- Thực hiện quyết liệt các giải pháp nâng cao sản lượng, doanh thu vận tải hàng hoá nội địa, liên vận quốc tế; đóng mới một số chủng loại toa xe hàng có nhu cầu sử dụng cao.

- Tiếp tục tổ chức khai thác các đoàn tàu chuyên tuyến, chuyên luồng phù hợp, đảm bảo hiệu quả kinh doanh cao. Tăng cường phối hợp cùng Công ty Ratraco và các đơn vị liên quan để khai thác các đoàn tàu chuyên tuyến Bắc – Nam đạt hiệu quả tốt nhất, phân đầu chạy tối thiểu 30 đôi mỗi tuần.

- Chủ động nắm bắt tình hình, thực hiện đồng bộ các giải pháp để tạo ra sự đột phá trong tổ chức dịch vụ vận tải hàng liên vận quốc tế. Mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để tổ chức kết nối hàng liên vận quốc tế với các đoàn tàu chuyên tuyến trong nội địa Việt Nam.

- Tập trung làm tốt công tác truyền thông, quảng cáo các sản phẩm dịch vụ hàng hóa. Tìm kiếm, khai thác thêm các luồng hàng mới, khách hàng mới để tăng sản lượng doanh thu. Chủ động tiếp cận với một số nhà máy để liên doanh, liên kết mở rộng vận chuyển từ kho đến kho

- Áp dụng công nghệ tin học trong quá trình giao dịch và tổ chức vận chuyển hàng hóa bằng phương tiện vận tải đường sắt nhằm loại bỏ trung gian, giá cước vận chuyển hàng hoá được công khai, minh bạch trên sàn giao dịch vận tải hàng hoá, giảm thời gian giao dịch và vận chuyển, giảm chi phí vận tải, đơn giản hoá các thủ tục giấy tờ...

- Thực hiện tốt công tác xếp dỡ hàng hóa tập trung tại các ga hàng hóa lớn; phối hợp cùng các bộ phận liên quan để dỡ hàng nhanh tránh đọng dỡ, đọng kéo, giải quyết kịp thời các phát sinh hàng ngày trong việc tổ chức lập tàu, cấp xe, điều rỗng xe hợp lý,... Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ để giảm thời gian quay vòng toa xe hàng.

- Thường xuyên theo dõi nắm bắt các thông tin tình hình kinh tế thị trường, thương mại, chính sách của các ngành nghề sản xuất và các qui định của cơ quan nhà nước để điều hành giá cước linh hoạt theo từng thời điểm.

2.2- Về công tác quản lý sửa chữa, cải tạo nâng cấp và vận dụng toa xe.

Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh, nhu cầu vận tải của Công ty để xây dựng kế hoạch sửa chữa toa xe, các dự án đầu tư nhằm nâng cao chất lượng phương tiện vận tải, đáp ứng hợp lý và kịp thời nhu cầu vận dụng, cụ thể:

- Kế hoạch sửa chữa cần tập trung vào việc nâng cấp chất lượng toa xe cho các đoàn tàu khách chất lượng cao, nâng cấp thiết bị WC, hệ thống điều hòa không khí trên toa xe. Đảm bảo đủ nhu cầu số lượng toa xe vận dụng tại mỗi thời điểm.

- Cần ưu tiên đầu tư mua mới máy phát điện có công suất phù hợp, đóng mới chủng loại toa xe hàng có nhu cầu sử dụng cao đồng thời tiếp tục nâng cấp cải tạo toa xe để phục vụ hành khách.

- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa toa xe thông qua việc giao kế

hoạch sửa chữa phù hợp với quy mô và năng lực của từng Chi nhánh. Từ đó xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu phù hợp đáp ứng nhu cầu sửa chữa và vận dụng.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy trình khám chữa chỉnh bị, sửa chữa và mua sắm thiết bị, vật tư phụ tùng phục vụ cho công tác thay thế và sửa chữa toa xe.

- Tiếp tục điều chỉnh định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu trong công tác sửa chữa và chạy tàu nhằm tiết kiệm chi phí, hạ giá thành để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Để nâng cao hiệu quả quản lý toa xe hàng đảm bảo về số lượng và chất lượng sửa chữa định kỳ, chất lượng vận dụng đồng thời nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của các chi nhánh, trong thời gian tới công ty sẽ ban hành quy định quản lý, sửa chữa và vận dụng toa xe hàng để thống nhất giữa các đơn vị, cụ thể như sau:

- + Việc giao quản lý toa xe hàng: giao cho cả 04 Chi nhánh Toa xe đều quản lý.

- + Việc giao sửa chữa định kỳ hàng tháng, năm: các Chi nhánh quản lý toa xe xây dựng và Công ty phê duyệt cụ thể từng số hiệu toa xe.

- + Việc đưa toa xe vào sửa chữa định kỳ: Chi nhánh nào quản lý toa xe nào thì sửa chữa toa xe do Chi nhánh đó quản lý. Trong trường hợp toa xe đến hạn sửa chữa định kỳ đang ở khu gian của Chi nhánh khác thì phải gửi về Chi nhánh Toa xe quản lý để sửa chữa. Nếu Chi nhánh Toa xe sở tại muốn sửa chữa thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của Chi nhánh Toa xe quản lý hoặc đồng ý của Công ty.

- Rà soát toa xe cũ, hư hỏng nặng, ít có nhu cầu sử dụng để lập kế hoạch sửa chữa và thanh lý phù hợp.

2.3- Về công tác an toàn vận tải.

*** Mục tiêu:**

Xác định trách nhiệm thực hiện mục tiêu chung của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt năm 2025. Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt xây dựng mục tiêu đảm bảo an toàn vận tải đường sắt năm 2025 của Công ty là:

- Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả và thị phần vận tải đường sắt, đảm bảo an toàn vững chắc các mặt.

- Ưu tiên đầu tư và sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả nhất để phục vụ công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt.

- Kiện toàn lại bộ máy chuyên trách làm công tác quản lý an toàn giao thông đường sắt, đảm bảo cơ cấu hợp lý tinh gọn và hiệu quả.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, không để xảy ra tai nạn chạy tàu đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và nghiêm trọng do chủ quan, phấn đấu giảm 5% tai nạn ít nghiêm trọng và sự cố chạy tàu do chủ quan, Tích cực chủ động đề sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả mọi sự cố, thiên tai và cứu hộ, cứu nạn giao thông đường sắt.

** Trọng tâm nhiệm vụ đảm bảo an toàn vận tải năm 2025.*

- Trên cơ sở xác định con người là yếu tố quan trọng, liên quan trực tiếp đến công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt của Công ty trong năm 2025. Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy làm công tác an toàn từ Công ty đến các đơn vị. Tăng cường công các tuyên truyền giáo dục cho người lao động trong toàn Công ty nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác an toàn vận tải đường sắt để nâng cao ý thức trách nhiệm của mình trong công việc hàng ngày. Đặc biệt là các chức danh trực tiếp tham gia vào công tác kinh doanh vận tải, công tác chạy tàu chấp hành nghiêm các quy định của Luật đường sắt, các Thông tư của Bộ Giao thông vận tải và quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt.

- Triển khai thực hiện các nội dung văn bản, chỉ thị của cấp trên cũng như của Công ty về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, chủ hàng. Đôn đốc, chỉ đạo tốt công tác kiểm tra của các đơn vị, tăng cường kiểm tra đột xuất; chủ động tham mưu các giải pháp khắc phục các tồn tại của người lao động nhằm góp phần giữ vững an toàn, đôn đốc việc khắc phục, xử lý các vi phạm tồn tại của các đơn vị để tham mưu cho Lãnh đạo Công ty.

- Tổ chức ký cam kết công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ giữa Giám đốc các đơn vị với Tổng giám đốc Công ty và giữa Giám đốc các đơn vị với Trưởng các bộ phận...

- Kịp thời phân tích, quy trách nhiệm và xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân để xảy ra các vụ sự cố, tai nạn vi phạm; đặc biệt, theo dõi và xử lý trách nhiệm của Người đứng đầu đơn vị trực thuộc trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, đồng thời thực hiện có hiệu quả công tác bình xét thi đua, khen thưởng động viên, nhân rộng những tấm gương tiêu biểu đối với những cá nhân tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu.

- Chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các quy chế phối hợp hoạt động với các đơn vị đường sắt nhằm chỉ đạo các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, đáp ứng yêu cầu sản xuất từng thời kỳ. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các Tiểu ban chỉ đạo An toàn đèo dốc khu vực thực hiện nghiêm các quy định theo quy chế quản lý an toàn điều độ, phối hợp chặt chẽ với các Tiểu ban an ninh trật tự khu vực trong công tác đảm bảo an toàn mọi mặt.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường đội ngũ làm công tác chạy tàu, trang thiết bị phục vụ công tác chạy tàu để có biện pháp bổ cứu kịp thời. Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác kiểm tra văn hoá an toàn vận tải. Gắn trách nhiệm của cán bộ kiểm tra với đơn vị được kiểm tra, kết quả kiểm tra, đảm bảo cán bộ kiểm tra phải có trình độ nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức, khả năng truyền đạt và chỉ đạo sản xuất ở hiện trường. Chỉ đạo việc phân tích theo dõi thống kê các vụ tai nạn, sự cố do chủ quan để tham mưu các giải pháp khắc phục hiệu quả; phân tích, quy trách nhiệm và xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân để xảy ra các vụ sự cố, tai nạn và trách nhiệm Người đứng đầu trong công tác đảm bảo an toàn vận tải.

- Các đơn vị trực thuộc:

Phải xây dựng biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng sửa chữa định kỳ, công tác khám chữa chỉnh bị; việc thực hiện quy trình tác nghiệp của các chức danh nhằm đảm bảo an toàn giao thông đường sắt; phối hợp với các lực lượng Công an kiểm tra xử lý các vi phạm trật tự an toàn giao thông đường sắt. Phối hợp với các cơ quan chính quyền địa phương có đường sắt đi qua và các đơn vị đường sắt khác chống tệ nạn bán hàng rong trên các đoàn tàu khách. Quản lý chặt chẽ tải trọng toa xe, đoàn tàu: Các đơn vị quán triệt chỉ đạo người lao động thực hiện nghiêm túc quy trình tác nghiệp lô hàng đi, lô hàng đến. Giám sát chặt chẽ việc xếp dỡ hàng hóa, hành lý để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm như: xếp hàng quá tải, lệch tải, thiếu cước, khai sai tên hàng, vận chuyển hàng cấm, hàng lậu... Duy trì, chỉ đạo việc kiểm soát tải trọng đối với xe ô tô chở hàng ra, vào ga.

- Thường trực sẵn sàng chỉ đạo công tác giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và phòng chống bão lũ xảy ra, đảm bảo phương châm “ chủ động phòng ngừa, kịp thời ứng phó”.

2.4- Về công tác đầu tư.

- Tính toán việc đầu tư các chủng loại toa xe thay thế toa xe hết niên hạn sử dụng trong giai đoạn 2024-2030 theo Nghị định số 91/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/12/2023 về "lộ trình thực hiện niên hạn sử dụng của phương tiện giao thông đường sắt".

- Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Tiếp tục thực hiện dự án: Đầu tư mới toa xe hàng giai đoạn 2023-2024 (dự án đóng mới 50 toa xe Mc) theo đúng tiến độ để đưa vào khai thác.

- Lập dự án đóng mới toa xe hàng giai đoạn 2024-2025 (dự án đóng mới 100 toa xe Mc)

- Tập trung đầu tư máy móc thiết bị tại các phân xưởng sửa chữa toa xe để rút ngắn thời gian dừng sửa chữa, đáp ứng kịp thời số lượng toa xe vận dụng theo nhu cầu vận tải tại mỗi thời điểm.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư có nhu cầu: Cải tạo, nâng cấp, đóng mới toa xe và hợp tác đầu tư kinh doanh vận tải trên đường sắt Quốc gia với mục tiêu "Hài hòa lợi ích giữa nhà đầu tư gắn với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty".

2.5- Công tác kiểm soát định mức chi phí và quản lý tài chính:

- Rà soát để xây dựng và ban hành hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và thực tiễn sản xuất kinh doanh của Công ty (đặc biệt là sau khi hợp nhất hai Công ty để thống nhất chỉ đạo thực hiện).

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tiết kiệm chi phí, nhất là chi phí sửa chữa toa xe, sử dụng nhiên liệu.

- Quản lý chặt chẽ công tác thu chi tài chính, sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đủ nguồn vốn, dòng tiền để phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả cho Công ty, đồng thời làm tốt công tác kiểm tra tài chính định kỳ hằng năm theo quy định tại Luật Kế toán, từ đó tìm ra những tồn tại trong công tác quản lý tài chính để khắc phục và hoàn thiện.

2.6- Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Tiếp tục nghiên cứu để xây dựng, bổ sung và điều chỉnh hệ thống quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu quản lý để triển khai thực hiện.

- Đảm bảo quản lý, sử dụng lao động hợp lý, đồng thời thực hiện đầy đủ các khoản nghĩa vụ về bảo hiểm đối với người lao động cũng như thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản thu nhập của người lao động.

- Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát nội bộ, đặc biệt là chương trình giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định Pháp luật của Nhà nước về quản lý tài chính và Công tác đầu tư mua sắm.

2.7- Các mặt công tác khác:

- Tập trung nâng cao chất lượng tham mưu quản lý các mặt công tác: Kế hoạch tổ chức chạy tàu - Kế hoạch sửa chữa toa xe, trang thiết bị phục vụ sản xuất

- Kế hoạch chi phí, đầu tư, mua sắm vật tư và Kế hoạch sử dụng lao động đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện tốt các quy định, coi trọng việc đánh giá thực hiện và xử lý vi phạm. Tổ chức, bố trí nhân lực quản lý và sử dụng lao động phù hợp với tình hình thực tiễn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Triển khai xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương năm 2025 theo hướng điều chỉnh cơ cấu lao động phù hợp, bố trí sử dụng lao động với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực năm 2025 theo nhu cầu sử dụng, phù hợp với thực tế, đồng thời hoàn thiện cơ chế, chính sách để khuyến khích người quản lý và người lao động chủ động học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

III. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về MT và XH của Công ty.

- Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt và các đơn vị trực thuộc luôn tham gia đầy đủ các hoạt động bảo vệ môi trường của cấp trên cũng như địa phương.

- Thường xuyên thực hiện chủ trương tiết kiệm năng lượng.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và quy định về bảo vệ môi trường đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty, hành khách đi tàu và dân cư trên dọc tuyến đường sắt thuộc khu gian các đơn vị thuộc Công ty quản lý để nắm vững và thực hiện.

- Công ty và các đơn vị trực thuộc luôn chú trọng đầu tư các trang thiết bị để giảm thiểu tác động đến môi trường từ các hoạt động của đơn vị như đầu tư buồng sơn toa xe, hệ thống xử lý khí thải lò rèn, hệ thống xử lý nước thải ...

**** Thuận lợi trong công tác bảo vệ môi trường :***

- Toàn thể người lao động từ Công ty đến các đơn vị cơ sở đều ý thức rõ ràng về công tác bảo vệ môi trường cho nên việc chấp hành và tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường đều được thực hiện với sự cố gắng tối đa của từng cá nhân, bộ phận sản xuất kinh doanh.

- Tuy hạn chế về nguồn nhân lực, song từ Công ty cho đến các đơn vị cơ sở đều đã cố gắng kiện toàn ban chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường để tham mưu cho Lãnh đạo các vấn đề liên quan, đồng thời là đầu mối để phối hợp với chung.

**** Khó khăn trong công tác bảo vệ môi trường:***

- Nguồn nhân lực hạn chế nên cán bộ làm công tác chuyên môn về môi trường hoạt động phải kiêm nhiệm dẫn đến việc thực hiện các yêu cầu về môi trường gặp rất nhiều khó khăn.

- Các chi nhánh trực thuộc Công ty trải dọc theo tuyến đường sắt Bắc – Nam nên việc phối kết hợp giữa các Đơn vị, Chi nhánh trong Công ty cũng như với các đơn vị trong ngành Đường sắt đôi lúc còn chưa kịp thời hiệu quả.

- Nguồn kinh phí dành cho công tác bảo vệ môi trường còn hạn hẹp.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị.

1- Về sản lượng và doanh thu vận tải chủ yếu T11+12/2024.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh (%)
A	B	C	I	2	3=2/I
1	Tấn xếp HH	Tấn	691 935	691 769	99,98%
2	Tấn.Km HH	1.000T.Km	505 895	583 788	115,40%
3	HK lên tàu	HK	923 880	817 477	88,48%
4	Tổng doanh thu vận tải	Tr.đồng	559 599	594 388	106,22%
4.1	D.Thu HH + Đ.nhánh	Tr.đồng	259 804	282 895	108,89%
4.2	D.Thu HK + Trả vé	Tr.đồng	292 750	304 340	103,96%
4.3	D.Thu HL	Tr.đồng	7 045	7 153	101,53%

2- Đối với công tác quản trị tài chính.

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế kế hoạch đầu tư, Quy chế kinh doanh và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành siết chặt công tác kiểm soát chi phí, quản lý Tài chính của Công ty đảm bảo được một số yêu cầu:

- Quản lý và sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đủ nguồn vốn để phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả cho Công ty.

- Hoạt động tài chính của Công ty luôn được phản ánh trung thực và hợp lý, tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Công tác xử lý công nợ, trích khấu hao, sửa chữa lớn tài sản cố định và các nội dung liên quan để lập báo cáo tài chính năm 2024 đúng thời hạn quy định và các văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền liên quan.

- Phân tích các hoạt động về tài chính, đặc biệt là các khoản chi lớn như chi phí điều hành giao thông vận tải, chi phí sửa chữa toa, chi phí chạy tàu thoi khu đoạn, chi phí tiền lương và chế độ người lao động, chi phí thuê kho bãi nhà xưởng làm việc... để phát hiện kịp thời các chi phí bất hợp lý từ đó có các giải pháp quản trị hiệu quả.

- Bố trí sử dụng lao động hợp lý, đảm bảo các chế độ đối với người lao động theo quy định nhằm tiết kiệm chi phí góp phần giảm thiểu tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành quy chế kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị; các quy định, quy chế của Hội đồng quản trị và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty của Ban Điều hành để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất khi có các vấn đề bất thường, từ đó kịp thời phát hiện sai sót để đưa ra những biện pháp chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

PHẦN IV: BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2024

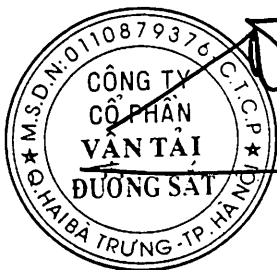
**** Ý kiến kiểm toán***

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2024 đến ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**** Báo cáo tài chính được kiểm toán gồm:***

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “Báo cáo tài chính”) được đính kèm bản báo cáo thường niên của Công ty cổ phần vận tải Đường sắt.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đào Anh Tuấn